

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 24/9/2021.  
V.v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đỗ Trọng Tuấn**

2/ Ông **Huỳnh Văn Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đào Thế N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 455A/CT tổ 18 khu vực B, phường L, quận B, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 455A/CT tổ 18 khu vực B, phường L, quận B, Thành phố Cần Thơ.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn cùng có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Đào Thế N trình bày:*

Ông và bà H qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thị trấn T, huyện T, tỉnh

Thanh Hóa) vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H thiếu sự quan tâm chăm sóc cho con cái, còn làm ăn thua lỗ gây nợ nần bên ngoài làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà H không thay đổi được, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, làm tình cảm ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn. Nay, nhận thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên ông N yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là Đào Phạm Thái H1 (nam) sinh ngày 05/11/2013 và Đào Phạm Thái L (nam) sinh 17/12/2015. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ bà H trình bày:*

Bà xác định thời gian kết hôn như ông N trình bày và đồng ý ly hôn với ông N, đồng ý giao hai con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có nguyện vọng, sau khi chấp hành bản án xong sẽ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Phạm Thái L.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời bà H có yêu cầu được giải quyết vắng mặt do đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự khác.

Các đương sự đều có yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: ông N, bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông N và bà H đều có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của ông N cho thấy cuộc sống chung giữa ông bà có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng, cự cãi, không còn sự quan tâm chăm sóc dành cho nhau, dẫn đến rạn nứt tình cảm không thể hàn gắn. Về phần trình bày của bà H tại bản tự khai, tuy bà không trình bày về việc có hay không mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân với ông N, nhưng việc bà đồng ý ly hôn với ông N cũng đã cho thấy đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N đối với bà H, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà thống nhất giao hai con chung là Đào Phạm Thái H1 và Đào Phạm Thái L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của ông bà là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào Phạm Thái H, là được tiếp tục sống với cha, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của bà H về việc sau khi chấp hành án xong sẽ được trực tiếp nuôi cháu Đào Phạm Thái L, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ kiện này. Vấn đề này, bà H có quyền thỏa thuận với ông N khi có điều kiện, trên cơ sở vì lợi ích mọi mặt của các con hoặc khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 56, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **Đào Thế N** đối với bà **Phạm Thị Thu H.**

- Về con chung: Giao hai con chung là Đào Phạm Thái H1 (nam) sinh 05/11/2013 và Đào Phạm Thái L (nam) sinh 17/12/2015 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà H theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đào Thế N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 005060 ngày 22/02/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND thị trấn T, h T, Thanh Hóa.
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐẶNG THỊ HUỆ**